

NGHỊ ĐỊNH số 378-NĐ/LB ngày 10-5-1957 điều chỉnh hai thị xã Lào cai và Hà giang từ khu vực 2 lên khu vực 1.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Chiều nghị định số 650-TTg ngày 30-12-1955 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các thang lương và căn cứ vào điều 5 của nghị định giao quyền hạn cho các Bộ Nội vụ, Lao động, Tài chính quy định một khoản phụ cấp khu vực;

Chiều nghị định số 93-NĐ/LB ngày 28-6-1956 và nghị định số 20-NĐ/LB Liên bộ Nội vụ, Lao động, Tài chính ngày 15-1-1957 quy định phụ cấp khu vực cho cán bộ, nhân viên, công nhân công tác ở một số vùng miền núi điều kiện sinh hoạt và hoàn cảnh công tác khó khăn;

Chiều đề nghị của Ban Cán sự Lào - Hà - Yên;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay điều chỉnh hai thị xã **LÀO CAY** và **HÀ GIANG** từ khu vực 2 theo nghị định số 20-NĐ/LB ngày 15-1-1957 lên khu vực 1.

Điều 2. — Cán bộ, nhân viên, công nhân trong phạm vi hai thị xã trên được hưởng phụ cấp khu vực 1 từ tháng 1-1957.

Điều 3. — Các Ông Giám đốc Vụ Cán bộ Bộ Nội vụ, Giám đốc Vụ Quản lý kinh phí hành chính, Vụ quản lý kinh phí sự nghiệp Bộ Tài chính, Giám đốc Ban Thanh tra Bộ Lao động và Ban Cán sự Lào—Hà—Yên thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 10 tháng 5 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

PHẠM VĂN BẠCH

Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN VĂN TẠO

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

NGHỊ ĐỊNH số 478-NĐ/LB ngày 18-7-1957 đặt một khoản phụ cấp đặc biệt cho cán bộ, công nhân, nhân viên công tác ở ga Bằng tương.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Chiều nghị định số 650-TTg ngày 30-12-1955 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các thang lương và căn cứ vào điều 5 của nghị định giao quyền hạn cho các Bộ Nội vụ, Lao động, Tài chính quy định một khoản phụ cấp khu vực, Sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Giao thông Bưu điện,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay tạm thời đặt một khoản phụ cấp đặc biệt là 25 % (bao gồm cả khoản tăng lương) trên cơ sở lương chính cho cán bộ, công nhân, nhân viên hưởng theo chế độ lương trong nước đang công tác tại ga Bằng tương.

Điều 2. — Khoản phụ cấp đặc biệt này không áp dụng đối với cán bộ, công nhân, nhân viên lưu dụng, lương khoán, các đoàn cán bộ hay học sinh sang các nước bạn ghé lại nghỉ chân hay đến tham quan Bằng tương.

Điều 3. — Phụ cấp đặc biệt này thi hành kể từ ngày 1-7-1957. Cách tính toán về thời gian chuyển vùng từ địa phương này đến địa phương khác áp dụng đúng như điều 5 trong thông tư số 21-TT/LB Liên bộ Nội vụ—Tài chính—Lao động ngày 15-11-1956.

Điều 4. — Các Ông Giám đốc Vụ Cán bộ Bộ Nội vụ, Giám đốc Vụ Quản lý kinh phí hành chính, Bộ Tài chính, Trưởng ban Thanh tra Bộ Lao động thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 18 tháng 7 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Bộ trưởng Bộ Lao động

Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN TẠO

TÔ QUANG ĐÀU

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

**GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN —
LAO ĐỘNG — TÀI CHÍNH**

NGHỊ ĐỊNH số: 184-NĐ/LB ngày 17-7-1957 ban hành bản điều lệ tạm thời về hạn chế làm thêm giờ, thêm ban trong ngành đường sắt Việt nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Chiều nghị định số 505-TTg ngày 6-4-1957 của Thủ tướng phủ thành lập Tổng cục đường sắt Việt nam.

Căn cứ theo thể lệ lao động hiện hành và đặc điểm sản xuất vận chuyển của ngành đường sắt hiện nay;

Đề nghị rõ thời giờ làm việc một cách hợp lý cho ngành đường sắt, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển và đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên;

Theo đề nghị của Ông Chủ nhiệm Tổng cục đường sắt;

09668806

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1.— Nay ban hành bản điều lệ tạm thời về hạn chế làm thêm giờ, thêm ban trong ngành đường sắt Việt nam.

Điều 2.— Những chế độ làm việc và các khoản phụ cấp làm thêm giờ, thêm ban hiện áp dụng trong ngành đường sắt, nếu trái với nội dung bản điều lệ tạm thời này đều bãi bỏ.

Điều 3.— Ông Chánh văn phòng và Ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Giao thông và Bưu điện, Ông Giám đốc Ban Thanh tra Bộ Lao động, Ông Giám đốc Vụ quản lý kinh phí sự nghiệp Bộ Tài chính và Ông Chủ nhiệm Tổng cục đường sắt chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 17 tháng 7 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Lao động K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
NGUYỄN VĂN TẠO Thứ trưởng
TRINH VĂN BÌNH

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện
Thứ trưởng
NGUYỄN HỮU MAI

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI

VỀ VIỆC HẠN CHẾ LÀM THÊM GIỜ, THÊM BAN TRONG TOÀN NGÀNH ĐƯỜNG SẮT

Điều 1.— Căn cứ theo những chế độ lao động hiện hành của Nhà nước, nay quy định biện pháp làm thêm giờ, thêm ban áp dụng trong toàn ngành đường sắt Việt nam nhằm đảm bảo thực hiện chính sách lao động, bảo vệ sức khỏe công nhân viên, đồng thời nâng cao tinh tổ chức, tính kế hoạch trong công việc sản xuất vận chuyển để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ của ngành đường sắt.

Điều 2.— Khi đã làm việc đủ số giờ tiêu chuẩn quy định hàng ngày còn phải đi làm thêm giờ thì gọi là làm thêm giờ. Những người làm việc theo chế độ làm ngày chế độ đổi ban, chế độ đi tàu mà làm việc vào những ngày nghỉ hoặc ban nghỉ của mình đã được quy định thì gọi là làm thêm ban hoặc thêm giờ. Khi đã làm việc thêm ban thì không được làm thêm giờ nữa.

Những người làm việc theo chế độ làm ngày, chế độ không quy định thời gian tiêu chuẩn, nếu phải làm việc trong những ngày chủ nhật và ngày lễ thì gọi là làm thêm ngày chủ nhật và ngày lễ.

Điều 3.— Trên nguyên tắc không được làm thêm giờ, thêm ban các đơn vị phải báo đảm hoàn

thành nhiệm vụ sản xuất vận chuyển của mình trong thời gian quy định.

Trừ những trường hợp sau đây phải làm thêm giờ, thêm ban :

a) Vì nhiệm vụ quốc phòng khẩn cấp, vì đề phòng tai nạn chung, đề phòng tai nạn chạy xe mà phải hoàn thành trong một thời gian ngắn.

b) Xây ra tai nạn cần phải hồi phục và sửa chữa nhanh chóng.

c) Tai nạn xảy ra bất ngờ một số công tác không thể hoàn thành trong thời gian đã quy định căn cứ theo điều kiện kỹ thuật, công tác đó phải tiếp tục làm, nếu không sẽ làm cho sản xuất bị thiệt hại lớn.

d) Máy móc hoặc thiết bị bị hư hỏng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất cần phải sửa chữa lại nhanh chóng.

Điều 4.— Trong những trường hợp làm thêm giờ, thêm ban phải theo đúng những quy định sau đây :

a) Số giờ làm thêm ban, thêm giờ của một người trong một tháng không được quá 32 giờ và tổng cộng mỗi năm không được quá 150 giờ trừ những ngày trường hợp đặc biệt như : đề phòng hỏa hoạn, thiên tai, tai nạn lớn hoặc đau yếu một chưa cử kịp người về thay thế.

b) Trong trường hợp làm thêm từ 32 giờ trở xuống sau khi trao đổi với Công đoàn, Thủ trưởng đơn vị phê chuẩn.

Trường hợp Thủ trưởng làm quá 32 giờ một tháng sau khi trao đổi với Công đoàn, Thủ trưởng đơn vị phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp quyết định mới được thi hành. Những trường hợp khẩn cấp không thể chờ sự tham gia ý kiến của Công đoàn hoặc sự quyết định của cấp trên thì vừa làm vừa báo cáo.

Nếu không theo đúng thủ tục làm thêm giờ, thêm ban đã quy định thì Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc đó.

c) Những công nhân viên phụ nữ có thai từ 3 tháng trở lên hay có con bú chưa được 10 tháng và những công nhân viên có giấy chứng nhận của Bệnh viện công nhận là thiếu sức khỏe thì không được làm thêm giờ, thêm ban. Công nhân học việc dưới 18 tuổi, cũng không được làm thêm giờ, thêm ban,

d) Để tiện theo dõi việc làm thêm giờ, thêm ban trong những đơn vị thực hiện chế độ đổi ban, Thủ trưởng đơn vị phải căn cứ với tình hình thực tế để làm biểu thì giờ làm việc và thì giờ nghỉ của công nhân viên, biểu đó phải do sự tham gia ý kiến của Công đoàn báo cáo về phòng nghiệp vụ xét và quyết định. Sau khi được phòng nghiệp vụ

duyet y phải niêm yết ở nơi công nhân làm việc 3 ngày trước khi thi hành.

Điều 5.— Thời gian làm thêm giờ, thêm ban của công nhân viên trực tiếp sản xuất, ngày cũng như đêm, được trả tiền lương chính và với phụ cấp khu vực (nếu có) và thêm một khoản phụ cấp 30% lương chính bản thân cộng với phụ cấp khu vực (nếu có) và thêm một khoản phụ cấp bằng 100%.

Điều 6.— Công nhân viên làm việc theo chế độ đổi ban và chế độ đi tàu làm việc đúng theo nhiệm vụ của mình trong những ngày lễ chính thức được trả thêm một khoản phụ cấp bằng 100% tiền lương với phụ cấp khu vực (nếu có). Khoản phụ cấp này căn cứ vào số giờ thực tế làm việc để tính. Thời gian ngày lễ chính thức tính từ 0 giờ đến 24 giờ ngày hôm đó.

Điều 7.— Việc trả tiền lương và phụ cấp làm thêm giờ; thêm ban chỉ quy định trong phạm vi sau đây:

a) Những nhân viên hành chính quản lý và kỹ thuật công trình thì không trả phụ cấp và tiền lương làm thêm giờ thêm ban, trường hợp vì cần thiết phải làm thêm giờ thì bố trí nghỉ bù.

b) Công nhân và nhân viên trực tiếp sản xuất, làm thêm giờ thêm ban được trả lương và phụ cấp hoặc nghỉ bù.

c) Những công nhân viên làm việc theo chế độ không quy định tiêu chuẩn thời gian như: Cấp dưỡng, cần vụ, nhân viên quản lý nhà ăn, tài xế ô-tô riêng, nhân viên mua sắm, tiếp phẩm, cung ứng sinh hoạt, công nhân bốc dỡ của xưởng vật liệu, công an v.v... vì thời gian công tác, không phân biệt được rõ ràng khi làm nhiều, khi làm ít không tính làm thêm giờ. Nếu làm việc trong những ngày chủ nhật, ngày lễ chính thức được trả phụ cấp ngày chủ nhật và ngày lễ, bằng 100% tiền lương cộng với phụ cấp khu vực (nếu có).

d) Công nhân viên làm việc theo chế độ đổi ban và chế độ đi tàu nếu cuối tháng số lần trực ban thực tế nhiều hơn số ban tiêu chuẩn đặt ra trong tháng, được tính là làm thêm ban.

e) Nhân viên y tế vì cần kịp phải khám bệnh hoặc mổ cho bệnh nhân mà phải làm thêm giờ, thêm ban thì trả lương và phụ cấp hoặc nghỉ bù theo điều 5 và điều 6 trên đây.

Điều 8.— Cách tính thêm lương và phụ cấp làm thêm giờ, thêm ban.

a) Lấy phút làm đơn vị để tính, thời gian làm thêm giờ, thêm ban. Sau khi đã tính gộp cả tháng lại thì tính tròn giờ để trả phụ cấp (nghĩa là số giờ phút lẻ chưa được 1/2 giờ thì không tính. Nếu được 1/2 giờ trở lên tính tròn một giờ).

b) Tính thời gian công tác trong tháng được kể cả ngày đi công tác hoặc nghỉ vì ốm có y tá, y

sĩ, bác sĩ chứng nhận (ốm không có chứng nhận thì không được tính).

Những trường hợp nghỉ việc không có lý do chính đáng không được tính vào tiêu chuẩn thời gian đã quy định.

Những số giờ phút hàng ngày đi trễ hay về sớm không có lý do cũng không tính vào tiêu chuẩn thời gian công tác.

c) Cách tính lương và phụ cấp làm thêm giờ. Công nhân hưởng chế độ lương ngày hoặc giờ quy định như sau:

— Tính lương làm thêm giờ: Lấy lương tháng kể cả phụ cấp khu vực (nếu có) chia cho số giờ hoặc số ban tiêu chuẩn quy định trong tháng, rồi nhân với số giờ hoặc số ban làm thêm.

$$\frac{\text{Lương tháng + phụ cấp khu vực}}{\text{tiêu chuẩn thời gian công tác tháng}} \times \text{Thời gian làm thêm}$$

— Tính phụ cấp làm thêm thì lấy lương làm thêm nhân với 30%.

$$\left(\frac{\text{Lương tháng + phụ cấp khu vực}}{\text{tiêu chuẩn thời gian công tác tháng}} \times \text{Thời gian làm thêm} \right) \times 30\%$$

d) Cách tính lương và phụ cấp làm thêm giờ cho những công nhân viên làm việc theo chế độ đổi ban quy định như sau:

Công nhân viên làm việc theo chế độ đổi ban vì tạm thời nghỉ việc, nhân viên dự bị chưa cấp tới kịp thì tạm thời đổi thành chế độ đổi ban mới.

— Chế độ 3 ban rưỡi 12 giờ tạm thời chuyển sang chế độ 3 ban 12 giờ. Số ban làm thêm bằng số ban thực tế làm việc, trừ số ban quy định cũ.

Vi dụ: Theo chế độ 3 ban rưỡi 12 giờ, một người phải làm 17 ban trong 1 tháng, khi chuyển qua chế độ 3 ban 12 giờ người đó phải làm 21 ban 1 tháng, số ban làm thêm là: $21 - 17 = 4$ ban.

— Chế độ 3 ban 12 giờ tạm thời chuyển sang chế độ 2 ban 24 giờ.

Số ban làm thêm bằng số ban thực tế làm việc nhân hai rồi trừ số ban theo chế độ 3 ban đã quy định cũ.

Vi dụ: Theo chế độ 3 ban 12 giờ mỗi người phải làm 21 ban trong một tháng, khi chuyển qua chế độ 2 ban 24 giờ, người đó phải làm 15 ban trong một tháng. Khi tính số ban làm thêm phải lấy số ban 24 giờ $\times 2$ rồi trừ cho số ban tiêu chuẩn theo chế độ 3 ban 12 giờ. $(15 \times 2) - 21 = 9$

Điều 9.— Công nhân trực tiếp sản xuất trong các nhà máy trường hợp làm việc theo chế độ đổi ban mà phải làm liên tục 6 đêm trở lên sẽ được phụ cấp thêm 25% lương bản thân, khoản phụ cấp này chỉ tính theo giờ thực tế làm việc mà chỉ tính từ 22 giờ chiều đến 5 giờ sáng.

Điều 10.— Trách nhiệm của các cấp đối với việc làm thêm giờ thêm ban.

a) Trong những trường hợp phải làm thêm ban, thêm giờ trừ trường hợp khẩn cấp quy định ở điều 4 nói trên, thủ trưởng đơn vị cần thảo luận với công đoàn rồi quyết định.

Nếu do kế hoạch không được chính xác, bố trí công tác không được chu đáo hoặc điều phối công nhân không được hợp lý v.v... mà xảy ra tình trạng làm thêm giờ, thêm ban thủ trưởng đơn vị phải đề ra kiểm thảo đặt phương pháp cải tiến và định kỳ hạn khắc phục.

Những trường hợp này phụ trách đơn vị phải báo cáo chi tiết đề phòng nghiệp vụ xét phê chuẩn lương và phụ cấp làm thêm giờ, thêm ban.

Nếu không được phê chuẩn thì thủ trưởng phải chịu trách nhiệm đối với anh chị em công nhân viên.

Hàng tháng các đơn vị phải thống kê tình hình làm thêm giờ, thêm ban vào trước ngày mùng 5 (năm) tháng sau gửi báo cáo về phòng nghiệp vụ. Nội dung báo cáo phải nói rõ số giờ làm thêm nguyên nhân phải làm thêm và phương pháp cải tiến việc làm thêm giờ thêm ban từ nay về sau. Khi làm cần được công đoàn tham gia sau khi gửi báo cáo lên cấp trên, đồng thời phải gửi bản sao cho cơ quan lao động địa phương.

b) Tổng cục đường sắt phải có kế hoạch theo dõi báo cáo và thẩm tra cơ sở, tổng kết từng quý, phân tích con số làm thêm giờ thêm ban, số tiền lương và phụ cấp làm thêm giờ, thêm ban tìm nguyên nhân phát sinh và đề ra phương pháp cải tiến. Tổng kết báo cáo xong phải gửi về Bộ và các đơn vị cơ sở.

c) Khi phê chuẩn bản báo cáo làm thêm giờ thêm ban cần chú ý không cho số tiền đó vượt quá quỹ tiền lương trong kế hoạch đã phân phối cho các đơn vị. Gặp trường hợp số tiền vượt quá thì phải báo cáo Chủ nhiệm Tổng cục đường sắt phê chuẩn mới được thi hành.

d) Chủ nhiệm Tổng cục đường sắt và thủ trưởng các cấp phải chịu trách nhiệm bảo đảm cho công nhân làm việc theo bình thường và cần tìm mọi biện pháp hạn chế làm thêm giờ, thêm ban.

e) Chủ nhiệm Tổng cục đường sắt hướng dẫn những quy định cụ thể, theo dõi việc thi hành đức rất kinh nghiệm để đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Hà nội, ngày 17 tháng 7 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

NGUYỄN HỮU MAI

Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN VĂN TẠO

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

CÁC BÀI

BỘ NỘI VỤ

NGHỊ ĐỊNH số 29-NV/DC/NgĐ Ngày 21-1-1957 cho phép Hội Quốc tế ngữ bảo vệ hòa bình Việt-nam thành lập và hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Chiếu sắc lệnh số 52 ngày 22 tháng 4 năm 1946 quy định việc lập hội;

Chiếu đơn ngày 14-1-1957 của « Hội Quốc tế ngữ bảo vệ hòa bình Việt-nam » và bản điều lệ của hội;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— « Hội Quốc tế ngữ Bảo vệ Hòa bình Việt-nam » được phép thành lập và hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành và điều lệ của Hội.

Điều 2.— Ông Giám đốc Vụ Dân chính, ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội, chiếu nghị định thi hành.

Hà nội, ngày 21 tháng 1 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

PHẠM VĂN BẠCH

09668806

NGHỊ ĐỊNH số 30-NĐ/CQNT ngày 21-1-1957 trả thôn Tháp miếu thuộc xã Thắng lợi huyện Kim anh về thị xã Phúc yên.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Chiếu sắc lệnh số 58 ngày 3-5-1946, tổ chức Bộ Nội vụ;

Chiếu sắc lệnh số 150-SL ngày 31-12-1949 ấn định nhiệm vụ quản lý Bộ Nội vụ.

Chiếu sắc lệnh số 198-SL ngày 13-8-1948 về việc thành lập phân chia địa giới các xã, thị xã;

Chiếu thông tư số 972 ngày 15-7-1956 của Thủ tướng phủ về việc giao 4 tỉnh Phú thọ, Bắc ninh, Bắc giang, Vĩnh phúc trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Ủy ban Hành chính tỉnh Vĩnh phúc;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Trả thôn Tháp miếu thuộc xã Thắng lợi, huyện Kim anh về thị xã Phúc yên.

Điều 2.— Sát nhập 2 thôn Đông cò và Nam viêm thuộc xã Cao minh, huyện Kim anh vào xã Thắng lợi, huyện Kim anh.